

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
Khoa Sư phạm kỹ thuật

BÀI GIẢNG MÔN HỌC
TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Người biên soạn: Ths. Dương Thị Kim Oanh

HÀ NỘI – 2009

MỤC TIÊU MÔN HỌC

1. Cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về Tâm lý học đại cương dưới góc độ quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm cơ sở nghiên cứu các lĩnh vực khác của Tâm lý học.
2. Bước đầu biết vận dụng các tri thức Tâm lý học vào rèn luyện bản thân mình và vào công tác dạy học, giáo dục học sinh các trường cao đẳng và dạy nghề.

MỤC LỤC

Chương 1: Tâm lý học là một khoa học	7
I. Tâm lý học nghiên cứu cái gì?	7
1. Tâm lý học là gì?	7
2. Vài nét lịch sử hình thành, phát triển Tâm lý học	7
II. Đối tượng và nhiệm vụ của Tâm lý học	8
III. Bản chất hiện tượng tâm lý	9
IV. Phân loại các loại hiện tượng tâm lý người	10
V. Phương pháp nghiên cứu tâm lý	11
1. Nguyên tắc phương pháp luận của việc nghiên cứu tâm lý	11
2. Phương pháp nghiên cứu tâm lý	12
Câu hỏi ôn tập	16
Chương 2: Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành phát triển tâm lý	17
I. Cơ sở tự nhiên của tâm lý người	17
II. Hoạt động và tâm lý	19
1. Khái niệm hoạt động	19
2. Đặc điểm hoạt động	20
3. Cấu trúc hoạt động	21
4. Phân loại hoạt động	22
5. Vai trò của hoạt động đối với sự phát triển tâm lý	23
II. Giao tiếp và tâm lý	23
1. Khái niệm giao tiếp	23
2. Chức năng giao tiếp	23
3. Phân loại giao tiếp	24
4. Phương tiện giao tiếp	25
5. Vai trò của giao tiếp đối với sự phát triển tâm lý	25
Câu hỏi ôn tập	26
Chương III: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức	27
I. Sự hình thành và phát triển tâm lý	27
1. Sự hình thành và phát triển tâm lý về phương diện loài	27
2. Sự hình thành và phát triển tâm lý về phương diện cá thể	29

II. Sự hình thành và phát triển ý thức	30
1. Khái niệm ý thức	30
2. Sự hình thành và phát triển ý thức về phương diện loài	31
3. Sự hình thành và phát triển ý thức về phương diện cá thể	32
4. Các cấp độ ý thức	33
Câu hỏi ôn tập	35
Chương IV: Hoạt động nhận thức	36
A. Đặc điểm của hoạt động nhận thức	36
B. Nhận thức cảm tính	37
I. Cảm giác	37
1. Khái niệm cảm giác	37
2. Các quy luật cơ bản của cảm giác	38
3. Phân loại cảm giác	40
II. Tri giác	42
1. Khái niệm tri giác	42
2. Quan sát và năng lực quan sát	43
3. Các quy luật cơ bản của tri giác	43
4. Phân loại tri giác	47
C. Nhận thức lý tính	48
I. Tư duy	48
1. Khái niệm tư duy	48
2. Các giai đoạn của quá trình tư duy	50
3. Các thao tác cơ bản của tư duy	51
4. Phân loại tư duy	52
II. Tưởng tượng	52
1. Khái niệm tưởng tượng	53
2. Các cách sáng tạo trong tưởng tượng	55
3. Phân loại tưởng tượng	56
D. Ngôn ngữ	57
I. Khái niệm ngôn ngữ	57
II. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức	58
III. Phân loại ngôn ngữ	60

E. Trí nhớ	61
I. Khái niệm trí nhớ	61
II. Các quá trình cơ bản của trí nhớ	62
III. Quên và cách chống quên	64
Câu hỏi ôn tập	66
Chương V: Nhân cách và sự hình thành nhân cách	67
I. Khái niệm nhân cách	67
1. Một số khái niệm liên quan tới nhân cách	67
2. Nhân cách	67
3. Đặc điểm của nhân cách	68
4. Cấu trúc của nhân cách	70
II. Các phẩm chất của nhân cách	71
1. Tình cảm	71
2. ý chí và hành động ý chí	74
III. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách	77
1. Xu hướng	77
2. Tính cách	80
3. Khí chất	81
4. Năng lực	83
IV. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách	85
1. Yếu tố bẩm sinh - di truyền	85
2. Yếu tố môi trường	85
3. Yếu tố cá nhân	88
Câu hỏi ôn tập	90
Tài liệu tham khảo	91

Chương I: TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC

I. Tâm lý học nghiên cứu cái gì?

1. Tâm lý học là gì?

Trong tiếng Latinh Tâm lý học là từ ghép của hai từ: Psycho là tinh thần, linh hồn; Logos là khoa học do đó có thể hiểu *Tâm lý học là khoa học về các hiện tượng tinh thần.*

2. Vài nét về lịch sử hình thành khoa học tâm lý

Từ xa xưa loài người đã quan tâm tới các hiện tượng tâm lý.

- Trong các di chỉ của người nguyên thủy đã thấy những bằng cứ chứng tỏ đã có quan niệm về cuộc sống của hồn, phách sau cái chết của thể xác.
- Những văn bản đầu tiên của loài người đã có những nhận xét về tính chất của hồn, đã có ý tưởng tiên khoa học về tâm lý.
- Khổng Tử (551 đến 479 TCN) ở Trung Quốc đã có những nhận xét sâu sắc về mối quan hệ giữa trí nhớ và tư duy.
- Gần 1 thế kỷ sau đó, nhà hiền triết Hy Lạp cổ đại Xôcrat (469-399 TCN) đã tuyên bố câu châm ngôn nổi tiếng *Hãy tự biết mình đã* và đây được coi là sự định hướng tự giác đầu tiên về tâm lý học trong triết học.
- Aritxtốt (384-322 TCN)- người đầu tiên viết cuốn sách *Bàn về hồn* . Đây là cuốn sách có hệ thống đầu tiên về tâm lý.
- Nhiều thế kỷ sau đó, tâm lý học vẫn còn gắn liền với triết học và chưa có tên gọi tâm lý học.
- Đến thế kỷ 18, thuật ngữ Tâm lý học mới xuất hiện trong tác phẩm *Tâm lý học kinh nghiệm* (1732) và *Tâm lý học lý trí* (1734) của nhà triết học Đức Wolf.
- Năm 1879 khi Wundt lần đầu tiên thành lập ở Leipzig (Đức) một phòng thí nghiệm tâm lý học (thực chất là sinh lý-tâm lý) thì tâm lý học mới được coi là một khoa học độc lập với triết học, có đối tượng nghiên cứu, có chức năng, nhiệm vụ riêng.
- Vào đầu thế kỷ 20 xuất hiện ba học thuyết mới trong tâm lý học là học thuyết hành vi chủ nghĩa, học thuyết Freud và học thuyết Ghestal. Cả ba học thuyết này đều có những giá trị nhất định trong lịch sử tâm lý học. Sai lầm của ba học thuyết này là sử dụng những chân lý cục bộ làm nguyên lý phổ quát cho khoa học tâm lý. Vì thế họ vẫn không thành công trong việc tìm đối tượng đích thực của tâm lý học.

- Khoảng năm 1925, nhờ vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử vào khoa học tâm lý, tâm lý học mới xác định được đối tượng nghiên cứu của mình một cách đúng đắn. Công lao này thuộc về các nhà lý luận macxit xuất sắc trong tâm lý học như L.X.Vurgôtxki, X.L.Rubinstêin, A.N.Lêônchiep...

II. Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học

1. Đối tượng

Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của các hoạt động tâm lý

2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ cơ bản của Tâm lý học là nghiên cứu bản chất hiện tượng tâm lý, các quy luật nảy sinh và phát triển tâm lý, cơ chế diễn biến và thể hiện tâm lý, quy luật về mối quan hệ của các hiện tượng tâm lý. Cụ thể, Tâm lý học nghiên cứu:

- Những yếu tố khách quan, chủ quan nào đã tạo ra tâm lý người.
- Cơ chế hình thành, biểu hiện của hoạt động tâm lý.
- Tâm lý con người hoạt động như thế nào?
- Chức năng, vai trò của tâm lý đối với hoạt động của con người.

Có thể nêu lên các nhiệm vụ cụ thể của tâm lý học như sau:

- Nghiên cứu bản chất của hoạt động tâm lý cả về mặt số lượng và chất lượng.
- Phát hiện các quy luật hình thành và phát triển tâm lý.
- Tìm ra cơ chế của các hiện tượng tâm lý.

Trên cơ sở nghiên cứu, tâm lý học đưa ra cá biện pháp hữu hiệu cho việc hình thành, phát triển tâm lý.

III. Bản chất hiện tượng tâm lý

1. Tâm lý là sự phản ánh hiện thực khách quan của não

Đây là luận điểm quan trọng để phân định tâm lý học duy vật và tâm lý học duy tâm.

Luận điểm này khẳng định có 2 yếu tố quyết định sự hình thành tâm lý người là não và hiện thực khách quan.

Tất cả các quá trình tâm lý từ đơn giản đến phức tạp đều xuất hiện trên cơ sở hoạt động của não. Không có não thì không có hiện tượng tâm lý người.

Hiện tượng tâm lý người có nguồn gốc là thế giới khách quan. Nội dung của hiện tượng tâm lý người do hiện thực khách quan quyết định.

Kết luận sơ phạm

Tâm lý người có nguồn gốc là thế giới khách quan, vì vậy khi nghiên cứu cũng như hình thành, cải tạo tâm lý người phải nghiên cứu hoàn cảnh trong đó con người sống và hoạt động.

2. Tâm lý mang tính chủ thể

Khi phản ánh cùng một đối tượng trong thế giới khách quan mỗi cá nhân đều có các hình ảnh tâm lý khác nhau. Điều này là vì mỗi cá nhân phản ánh đối tượng đó thông qua lăng kính chủ quan của mình.

Nguyên nhân của hiện tượng này là do cấu tạo não người của từng cá nhân khác nhau; mỗi cá nhân có điều kiện, hoàn cảnh sống khác nhau...

Kết luận sự phạm

Tâm lý người mang tính chủ thể, vì vậy trong dạy học - giáo dục cũng như trong quan hệ ứng xử phải chú ý tới nguyên tắc *đối xử cá biệt*.

3. Tâm lý người có bản chất xã hội - lịch sử

Tâm lý người có bản chất xã hội:

+ Tâm lý người có nguồn gốc xã hội: Tâm lý người chỉ được hình thành trong điều kiện môi trường xã hội; trong điều kiện con người sống và hoạt động như một thành viên của xã hội.

+ Tâm lý người có nội dung xã hội: Tâm lý người phản ánh các mối quan hệ xã hội mà người đó có như quan hệ giai cấp, đạo đức, pháp quyền...

Tâm lý người có bản chất lịch sử: Do xã hội luôn vận động và biến đổi không ngừng, khi xã hội thay đổi, tâm lý con người cũng thay đổi vì vậy tâm lý người có bản chất lịch sử.

Kết luận sự phạm: Tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp vì thế phải tổ chức các hoạt động và quan hệ giao tiếp để nghiên cứu sự hình thành và phát triển tâm lý người.

IV. Phân loại các hiện tượng tâm lý người

Có rất nhiều cách phân loại hiện tượng tâm lý.

1. Hiện tượng tâm lý cá nhân với hiện tượng tâm lý xã hội

Tâm lý cá nhân điều hành hành động và hoạt động của cá nhân người có tâm lý đó thì chỉ phản ánh hiện thực khách quan trong hoạt động của người đó mà thôi. Nhưng một hoạt động thường có nhiều người cùng tham gia, từ một nhóm nhỏ cho đến những cộng đồng xã hội rộng lớn với nhiều kích thước khác nhau. Hiện tượng tâm lý này sinh trong trường hợp đó sẽ điều hành những hành động, hoạt động tương đối giống nhau của cả cộng đồng người ấy và cũng phản ánh hiện thực khách quan bao hàm trong hoạt động này một cách tương đối giống

nhau. Đó là những hiện tượng tâm lý xã hội. (Phong tục, tập quán, hiện tượng một, tin đồn ...).

2. Hiện tượng tâm lý có ý thức và hiện tượng tâm lý chưa được ý thức

Nói hiện tượng tâm lý nảy sinh *trong đầu óc, trong chủ quan ta* không có nghĩa là ta biết tất cả các hiện tượng đó. Chúng ta chỉ biết rõ rệt ít hay nhiều, toàn bộ hay cụ bộ hiện tượng tâm lý *có ý thức* mà thôi.

Những hiện tượng tâm lý thuộc loại khác gọi là hiện tượng tâm lý chưa được ý thức thì nói chung không được ta biết đến, ta không có thái độ đối với nó, không có dự kiến về nó mặc dù bằng cách nào đó chúng vẫn tham gia điều hành mọi hoạt động của ta.

3. Phân chia các hiện tượng tâm lý theo thời gian tồn tại và vị trí tương đối của chúng trong nhân cách

Theo tiêu chí này, người ta phân chia các hiện tượng tâm lý thành ba loại chính :

Thứ nhất : Các quá trình tâm lý

Là hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn (vài giây đến vài giờ), có mở đầu, phát triển và kết thúc.

Có ba loại quá trình tâm lý :

- Quá trình nhận thức : Gồm các quá trình như cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng...
- Quá trình cảm xúc : Thích, ghét, dễ chịu, khó chịu, yêu thương, khinh bỉ, căm thù...
- Quá trình ý chí

Thứ hai : Các trạng thái tâm lý

Là hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài (vài mươi phút đến hàng tháng) thường ít biến động nhưng lại chi phối một cách căn bản các quá trình tâm lý đi kèm với nó. Ví dụ như sự chú ý, tâm trạng, sự ganh đua...

Thứ ba: Các thuộc tính tâm lý

Là hiện tượng tâm lý hình thành lâu dài và kéo dài rất lâu, có khi suốt đời và tạo thành nét riêng của nhân cách, chi phối các quá trình và trạng thái tâm lý của người ấy: tính tình, tính nết, thói quen, quan điểm, hứng thú, lý tưởng sống...

V. Phương pháp nghiên cứu tâm lý

1. Nguyên tắc phương pháp luận của việc nghiên cứu tâm lý

1.1. Nguyên tắc quyết định luận duy vật biện chứng

Nguyên tắc này khẳng định tâm lý có nguồn gốc là thế giới khách quan tác động vào bộ não con người thông qua “lăng kính chủ quan” của con người. Tâm lý định hướng, điều khiển, điều chỉnh hoạt động, hành vi của con người tác động trở lại thế giới, trong đó yếu tố xã hội là quan trọng nhất. Vì vậy, khi nghiên cứu tâm lý con người cần thấm nhuần nguyên tắc quyết định luận duy vật biện chứng.

1.2. Nguyên tắc thống nhất tâm lý, ý thức, nhân cách với hoạt động

Hoạt động là phương thức hình thành, phát triển và thể hiện tâm lý, ý thức, nhân cách; đồng thời tâm lý, ý thức và nhân cách cũng tác động trở lại hoạt động. Do đó, hoạt động và tâm lý, ý thức, nhân cách thống nhất với nhau.

Nguyên tắc này cũng khẳng định, tâm lý luôn luôn vận động và phát triển, vì vậy cần phải nghiên cứu tâm lý trong sự vận động của nó, qua sự diễn biến và sản phẩm của hoạt động.

1.3. Phải nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong sự liên hệ giữa chúng với nhau và trong mối liên hệ giữa chúng với các loại hiện tượng khác

Các hiện tượng tâm lý không tồn tại một cách biệt lập mà chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau, chuyển hoá lẫn nhau đồng thời chúng còn chi phối và chịu sự chi phối của các hiện tượng khác.

1.4. Phải nghiên cứu tâm lý của một con người cụ thể, một nhóm người cụ thể chứ không nghiên cứu một cách chung chung, nghiên cứu tâm lý ở một con người trừu tượng, một cộng đồng trừu tượng.

2. Phương pháp nghiên cứu tâm lý

2.1. Quan sát

Quan sát là theo dõi, thu thập hành động và hoạt động của đối tượng trong điều kiện tự nhiên để phán đoán, nhận xét về yếu tố tâm lý đã chi phối chúng, từ đó rút ra các quy luật, cơ chế của chúng.

Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người song phương pháp này cũng tốn nhiều công sức, mất nhiều thời gian...

Để phương pháp quan sát đạt hiệu quả cao cần chú ý các yêu cầu sau:

- Xác định mục đích, nội dung, kế hoạch quan sát.
- Chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.
- Tiến hành quan sát cẩn thận và có hệ thống.
- Ghi chép tài liệu quan sát một cách khách quan, trung thực...